

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 21/3/2019

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Dương và ông Trần Văn Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham gia
phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên .

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX- ST ngày 31/01/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐ – HPT ngày 26/02/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Quốc Q, sinh năm 1988.

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Ngọc S, Sinh năm 1985.

Đều có nơi đăng ký HKTT và địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Anh Q có mặt tại phiên tòa; chị S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 01/10/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 02/10/2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là anh Ngô Quốc Q trình bày: Anh và chị Hồ Ngọc S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 12/3/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn chị Hồ Ngọc S.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Ngô D A, sinh ngày 20/11/2007 và Ngô G H, sinh ngày 14/01/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai con chung ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Anh cam kết đủ điều kiện nuôi con chung và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị S không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị S đến Tòa án để làm việc nhưng chị S đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2019, bà Nguyễn Thị Dung là mẹ đẻ anh Ngô Quốc Q trình bày: Chị Hồ Ngọc S có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Hiện nay chị S đang đi làm ăn xa, bà không biết địa chỉ cụ thể. Nhưng chị S vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình bà qua điện thoại và về nhà vào các dịp được nghỉ, lễ tết. Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2019, UBND xã và công an xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cung cấp: Chị Hồ Ngọc S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Hiện nay chị S không có mặt tại xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, khi đi chị S không xin tạm vắng, tạm trú nhưng chị S vẫn về nhà chồng tại xã B vào các dịp nghỉ, lễ, tết để thăm 02 con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không đến Tòa án là từ bỏ quyền của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Quốc Q đối với chị Hồ Ngọc S; Về con chung: Đề nghị giao hai con Ngô D A, sinh ngày 20/11/2007 và Ngô G H, sinh ngày 14/01/2014 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Hồ Ngọc S có hộ khẩu thường trú và địa chỉ tại xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Ngô Quốc Q và chị Hồ Thị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó

Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quốc Q và chị Hồ Ngọc S kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/3/2007. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh Q xin ly hôn chị S, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng anh Q và chị S chung sống hạnh phúc được một thời gian là 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Như vậy quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Anh Q xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần thông báo đề chị S đến Tòa án để trình bày quan điểm và hòa giải nhưng chị S đều không có mặt. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị cũng không có hướng khắc phục để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q, giải quyết cho anh Q được ly hôn với chị S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Ngô D A, sinh ngày 20/11/2007 và Ngô G H, sinh ngày 14/01/2014. Anh Q có nguyện vọng nuôi con chung, cháu Anh có nguyện vọng được ở cùng bố. Xét thấy từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân hai con chung do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định cho các cháu nên giao cả hai con chung cho anh Q nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Ngô Quốc Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ngô Quốc Q được ly hôn với chị Hồ Ngọc S.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là Ngô D A, sinh ngày 20/11/2007 và Ngô G H, sinh ngày 14/01/2014 cho anh Ngô Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q cam kết đủ điều kiện nuôi con chung không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Hồ Ngọc S có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Ngô Quốc Q phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008847 ngày 02/10/2018 sang tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Vương